

BẢNG NIÊM YẾT LÃI SUẤT

CHO VAY TIÊU DÙNG CÁ NHÂN TẠI ĐIỂM GIỚI THIỆU DỊCH VỤ

Ngày cập nhật: 20/04/2021

STT	Lãi suất (*)		Kỳ hạn (tháng)	Đối tượng áp dụng (**)
	(%/tháng)	(%/năm)		
1	2.5700%	30.8400%	18; 20; 24; 30; 36	Lãi suất ưu đãi, lịch sử thanh toán tốt Khách hàng cũ, theo điều kiện của JIVF
2	2.5347%	30.4166%	12; 15; 18; 20; 24; 30; 36	Nhân viên JIVF
3	2.6361%	31.6333%	12; 15; 18; 20; 24; 30; 36	Nhân viên công ty Nhật liên kết với JIVF
4	2.7500%	33.0000%	15; 18; 20; 24; 30; 36	Khách hàng cũ đã vay xe hơi, xe phân khối lớn. Có lịch sử thanh toán tốt, theo điều kiện của JIVF
5	2.9300%	35.1600%	6; 9; 12; 15; 18; 20; 24; 30; 36	Khách hàng cũ đã vay tiền mặt lần thứ 3, lịch sử thanh toán tốt Có chứng từ chứng minh thu nhập
6	3.1700%	38.0400%	6; 9; 12; 15; 18; 20; 24; 30; 36	Khách hàng cũ vay tiền mặt lần thứ 2, lịch sử thanh toán tốt Có chứng từ chứng minh thu nhập
7	3.2444%	38.9333%	6; 9; 12; 15; 18; 20; 24; 30; 36	Khách hàng cũ vay tiền mặt lần thứ 3 Có lịch sử thanh toán tốt, theo điều kiện của JIVF
8	3.3458%	40.1500%	6; 9; 12; 15; 18; 20; 24; 30; 36	Khách hàng cũ đã vay xe máy, lịch sử thanh toán tốt Có chứng từ chứng minh thu nhập
9	3.7100%	44.5200%	6; 9; 12; 15; 18; 20; 24; 30; 36	Khách hàng mới - Nhận lương bằng tài khoản ngân hàng Có chứng từ chứng minh thu nhập
10	3.4641%	41.6100%	6; 9; 12; 15; 18; 20; 24; 30; 36	Khách hàng cũ vay tiền mặt lần 2 Có lịch sử thanh toán tốt, theo điều kiện của JIVF
11	3.4979%	41.9750%	6; 9; 12; 15; 18; 20; 24; 30; 36	Khách hàng nông dân - Khách hàng mới Có chứng từ chứng minh thu nhập
12	3.9000%	46.8000%	6; 9; 12; 15; 18; 20; 24; 30; 36	Khách hàng mới, nhận lương bằng tiền mặt Có chứng từ chứng minh thu nhập
13	3.6900%	44.2800%	6; 9; 12; 15; 18; 20; 24; 30; 36	Khách hàng cũ đã vay điện máy, nội thất Có lịch sử thanh toán tốt, có chứng từ chứng minh thu nhập
14	3.8700%	46.4400%	6; 9; 12; 15; 18; 20; 24; 30; 36	Khách hàng cũ đã vay xe máy. Có lịch sử thanh toán tốt, theo điều kiện của JIVF
15	4.1900%	50.2800%	6; 9; 12; 15; 18; 20; 24; 30; 36	Khách hàng cũ đã vay điện máy, nội thất Có lịch sử thanh toán tốt, theo điều kiện của JIVF
16	4.6131%	55.3583%	6; 9; 12; 15; 18; 20; 24; 30; 36	Khách hàng cũ đã vay xe máy, điện máy, nội thất Theo điều kiện của JIVF
17	4.2000%	50.4000%	6; 9; 12; 15; 18; 20; 24; 30; 36	Khách hàng cũ đã vay tiền mặt lần thứ 2 Theo điều kiện của JIVF
18	4.7551%	57.0616%	6; 9; 12; 15; 18; 20; 24; 30; 36	Khách hàng nông dân, theo điều kiện của JIVF
19	4.9400%	59.2800%	6; 9; 12; 15; 18; 20; 24; 30; 36	Khách hàng mới vay theo hóa đơn tiện ích, theo điều kiện của JIVF
20	4.3500%	52.2000%	6; 9; 12; 15; 18; 20; 24; 30; 36	Khách hàng mới - Thẻ bảo hiểm y tế/Sổ sổ bảo hiểm xã hội Có chứng từ chứng minh thu nhập
21	4.7400%	56.8800%	6; 9; 12; 15; 18; 20; 24; 30; 36	Khách hàng mới - Khách hàng có người thân đã/đang có khoản vay tại JIVF, theo điều kiện của JIVF
22	4.9500%	59.4000%	6; 9; 12; 15; 18; 20; 24; 30; 36	Khách hàng mới vay mua phụ tùng phương tiện đi lại, theo điều kiện của JIVF

(*) Lãi suất được tính theo phương pháp dư nợ giảm dần, trên cơ sở 1 năm là 365 ngày.

(**) Tùy từng trường hợp, lãi suất có thể được áp dụng khác nhau đối với cùng 1 đối tượng áp dụng và phụ thuộc vào điều kiện vay hoặc chương trình ưu đãi (nếu có) được JIVF thông báo. Khách hàng cần liên hệ với Nhân viên tư vấn để được tư vấn thêm về Lãi suất áp dụng và Đối tượng áp dụng cụ thể.